

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 18 tháng 4 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 14/2022/TLST- KDTM ngày 19 tháng 10 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn: Công Ty Cổ Phần Tập Đoàn Xây Dựng H-** Địa chỉ: 235 đường V, phường V, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh- Người đại diện theo pháp luật: Ông **Lê Việt H-** Chức vụ: Chủ tịch HĐQT. Người đại diện theo uỷ quyền: Ông **Nguyễn Gia B-** Địa chỉ: 32 đường X, phường 19, quận Bình T, TP Hồ Chí Minh theo Hợp đồng uỷ quyền số 18/2022/HBC-HĐUQ ngày 16/8/2022 của Chủ tịch HĐQT.

- **Bị đơn: Công ty CP Đầu tư Phát triển và Xây dựng T-** Địa chỉ trụ sở: 614 đường L, phường N, quận T, thành phố Hà Nội- Người đại diện theo pháp luật: Ông **Nguyễn Đức T-** Chức vụ: Chủ tịch HĐQT. Người đại diện theo uỷ quyền: Ông **Lê Thanh S-** Địa chỉ: Số 614 đường L, phường N, quận T, TP Hà Nội theo Giấy uỷ quyền số 354/2022/GUQ-TD ngày 31/10/2022 của Chủ tịch HĐQT kiêm tổng giám đốc Công ty CP Đầu tư phát triển và xây dựng Thành Đô.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Xác nhận nợ: Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển và Xây dựng T (“Công ty T”) có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng H (“Công ty H”) tổng số tiền là **8.340.557.600 đồng** (Tám tỷ, ba trăm bốn mươi triệu, năm trăm năm mươi bảy nghìn, sáu trăm đồng). Trong đó, tiền gốc là:

4.979.985.593 đồng; tiền lãi (tính đến ngày 18/4/2023) là: **3.360.572.007 đồng**.
Tương ứng với các hợp đồng như sau:

- Hợp đồng số CBD.ALL.THĐ.HBC.HDXL.0257 là **77.740.000 đồng**.
Trong đó: Nợ gốc: 0 đồng; Nợ lãi: 77.740.000 đồng.

- Hợp đồng số CBD.T50.THĐ.HBC.HDXL.360 là **437.618.477 đồng**.
Trong đó: Nợ gốc: 306.229.321 đồng; Nợ lãi: 131.389.156 đồng.

- Hợp đồng số CBD.ALL.THĐ.HBC.HDTT.0270 là **7.545.119.230 đồng**.
Trong đó: Nợ gốc: 4.410.275.657 đồng; Nợ lãi: 3.134.843.573 đồng.

- Hợp đồng số CBD.610.THĐ.HBC.HDXL.0363 là **280.079.894 đồng**.
Trong đó: Nợ gốc: 263.480.615 đồng; Nợ lãi: 16.599.279 đồng.

Phương án Thanh toán:

Công ty T thanh toán một lần cho Công ty H toàn bộ số tiền nợ gốc **4.979.985.593 đồng** chậm nhất đến hết ngày 17/7/2023.

Công ty T thanh toán nợ lãi **3.360.572.007 đồng** cho Công ty H theo kế hoạch thanh toán sau đây:

- Chậm nhất đến hết ngày 31/12/2024: thanh toán 330.000.000 đồng;
- Chậm nhất đến hết ngày 31/12/2025: thanh toán 330.000.000 đồng;
- Chậm nhất đến hết ngày 31/12/2026: thanh toán 330.000.000 đồng;
- Chậm nhất đến hết ngày 31/12/2027: thanh toán 330.000.000 đồng;
- Chậm nhất đến hết ngày 31/12/2028: thanh toán 330.000.000 đồng;
- Chậm nhất đến hết ngày 31/12/2029: thanh toán 330.000.000 đồng;
- Chậm nhất đến hết ngày 31/12/2030: thanh toán 330.000.000 đồng;
- Chậm nhất đến hết ngày 31/12/2031: thanh toán 330.000.000 đồng;
- Chậm nhất đến hết ngày 31/12/2032: thanh toán 330.000.000 đồng;
- Chậm nhất đến hết ngày 31/12/2033: thanh toán 390.572.007 đồng.

Công ty H đồng ý miễn các khoản lãi chậm trả phát sinh sau ngày 18/4/2023.

Trường hợp Công ty T vi phạm kế hoạch thanh toán theo thỏa thuận như trên, Công ty H có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án buộc Công ty T thanh toán **một lần toàn bộ số tiền nợ còn thiếu**.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: 58.170.279 đồng các đương sự thỏa thuận Công ty T phải chịu. Hoàn trả cho Công ty Hoà B số tiền tạm ứng án phí đã nộp gồm: **57.794.000 đồng** (*Năm mươi bảy triệu bảy trăm chín mươi bốn nghìn đồng*) theo biên thu số 0001380 ngày 10/10/2022 và **6.935.139 đồng** (*Sáu triệu chín trăm ba mươi lăm nghìn một trăm ba mươi chín đồng*) theo biên lai thu số 0009590 tại Chi cục thi hành án dân sự quận N, TP. Đà Nẵng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận N.
- Chi cục THADS quận N.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

NGUYỄN THỊ TRÂM